

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2257/VKSTC-V12

V/v báo cáo kết quả thực hiện

Kế hoạch số 46/KH-VKSTC

ngày 16/3/2023 của VKSNDTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2023

Kính gửi:

- Đồng chí Viện trưởng VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- Đồng chí Viện trưởng VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 16/3/2023 Viện trưởng VKSND tối cao ban hành Kế hoạch số 46/KH-VKSTC (sau đây viết tắt là **Kế hoạch số 46/KH-VKSTC**) về việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (sau đây viết tắt là **Nghị quyết số 623**). Để có cơ sở đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 623 phục vụ báo cáo của Viện trưởng VKSND tối cao trước Quốc hội khóa XV kỳ họp thứ 6; đề nghị đồng chí chỉ đạo đơn vị xây dựng báo cáo tập trung vào những vấn đề sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch số 46/KH-VKSTC tại địa phương, đơn vị;

2. Kết quả công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong TTDS, TTHC. Thời điểm lấy số liệu từ ngày 01/12/2021 đến ngày 31/5/2023 (theo đề cương chi tiết kèm theo);

3. Các giải pháp khắc phục những hạn chế đã được nêu tại Nghị quyết số 623 liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành KSND tại địa phương, đơn vị mình.

Báo cáo đề nghị gửi về VKSND tối cao (qua Vụ 12) trước ngày **30/6/2023**; đồng thời gửi bản mềm qua địa chỉ thư điện tử: hant_v12@vks.gov.vn. Quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần trao đổi, đề nghị liên hệ với đồng chí Ngô Thu Hà – Phó trưởng phòng 3, Vụ 12 VKSND tối cao (Số điện thoại: 0968568097).

Rất mong được sự quan tâm, phối hợp của các Đồng chí.

Nơi nhận:

- Như trên (để t/hiện);
- Đ/c Nguyễn Quang Dũng, PVT VKSTC (để b/cáo);
- Lưu: VT, V12.

16 - ĐCC Phòng 11

TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VÀ
GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
TRONG HOẠT ĐỘNG TỰ PHÁP



Trần Hưng Bình

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo Kết quả thực hiện Kế hoạch số 46/KH-VKSTC ngày 16/3/2023

của Viện kiểm sát nhân dân tối cao

(Thời điểm từ 01/12/2021 đến 31/5/2023)

I. TÌNH HÌNH CHUNG (nêu khái quát):

- Việc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch 46/KH-VKSTC ngày 16/3/2023 của VKSND tối cao (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 46) về thực hiện Nghị quyết 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 623);

- Việc ban hành các Quy chế, Quy định, các Văn bản chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch 46.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tiếp công dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp;

- Việc áp dụng thực hiện các văn bản, quy định của pháp luật, của liên ngành¹ trong việc thực hiện chức năng kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp nói chung, trong kiểm sát giải quyết khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực tố tụng dân sự, tố tụng hành chính nói riêng.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, PHÂN LOẠI, XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, ĐỀ NGHỊ, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH TRONG TTDS, TTHC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA VKSND; KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA TAND TRONG TTDS, TTHC

1. Về tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp:

Tiếp công dân của người đứng đầu: lượt, trong đó:

Viện trưởng tiếp lượt; Phó Viện trưởng được ủy quyền tiếp: lượt;

2. Kết quả tiếp nhận, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong TTDS, TTHC thuộc thẩm quyền của VKSND

1.1. Kết quả tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo

¹ Thông tư liên tịch 01/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/4/2018 quy định phối hợp trong việc báo cáo, thông báo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, Thông tư liên tịch 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Thông tư liên tịch 03/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Luật Tố tụng hành chính, Hướng dẫn 4733/VKSTC-V12 ngày 23/11/2021 về việc hướng dẫn công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính.

- Tổng số tiếp nhận:..... đơn/.....việc, trong đó: khiếu nại:....đơn/....việc, tố cáo:....đơn/....việc, khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài:....đơn/....việc;

+ Đơn đủ điều kiện thụ lý:....đơn/.....việc, trong đó: khiếu nại:....đơn/.....việc, tố cáo:.....đơn/....việc.

+ Đơn chưa đủ điều kiện thụ lý:....đơn/.....việc, trong đó: khiếu nại:....đơn/....việc, tố cáo:....đơn/....việc;

+ Đơn không đủ điều kiện thụ lý:.....đơn/.....việc, trong đó: khiếu nại:....đơn/....việc, tố cáo:....đơn/....việc.

1.2. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:

- Tổng số thụ lý:.....đơn/.....việc, trong đó:

+ Khiếu nại hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng thuộc VKSND:....đơn/.....việc;

+ Tố cáo hành vi của người tiến hành tố tụng thuộc VKSND:đơn/....việc;

+ Khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài:....đơn/....việc

- Đã giải quyết:....đơn/....việc, trong đó:

+ Khiếu nại, tố cáo có cơ sở:....đơn/....việc;

+ Khiếu nại, tố cáo không có cơ sở:....đơn/....việc;

+ Khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài:....đơn/....việc.

- Hình thức xử lý đối với hành vi, quyết định bị khiếu nại, tố cáo có vi phạm pháp luật

- Chưa giải quyết:...đơn/....việc.

1.3. Kết quả tiếp nhận đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh

- Tổng số tiếp nhận:....đơn/....việc;

- Đơn đủ điều kiện:đơn/....việc;

- Đơn chưa đủ điều kiện:....đơn/....việc;

- Đơn không đủ điều kiện:....đơn/....việc.

1.4. Kết quả giải quyết đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh

- Tổng số thụ lý:....đơn/....việc;

- Đã giải quyết:....đơn/....việc;

- Chưa giải quyết:....đơn/....việc.

2. Kết quả kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của TAND trong TTDS, TTHC

2.1. Kết quả tiếp nhận của VKSND

- Tổng số tiếp nhận:.....đơn/.....việc, trong đó:

- + Khiếu nại hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng thuộc TAND:.....đơn/.....việc; đã chuyển TAND có thẩm quyền giải quyết:....đơn/....việc;
- + Tố cáo hành vi của người tiến hành tố tụng thuộc TAND:.....đơn/.....việc; đã chuyển TAND có thẩm quyền giải quyết: ...đơn/ ...việc;
- Tổng số VKSND đã thụ lý kiểm sát:.....đơn/.....việc, trong đó:
- + Kiểm sát đơn khiếu nại hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng thuộc TAND:.....đơn/.....việc;
- + Kiểm sát đơn tố cáo hành vi của người tiến hành tố tụng thuộc TAND:.....đơn/.....việc;

2.2. Kết quả tiếp nhận và giải quyết của TAND

- Số khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết TAND đã tiếp nhận (từ nguồn VKSND chuyển và công dân gửi đến TAND):.....đơn/....việc;
- Số quyết định giải quyết khiếu nại TAND gửi cho VKSND:.... quyết định;
- Số kết luận nội dung tố cáo TAND gửi cho VKSND:.....kết luận.

2.3. Kết quả áp dụng các biện pháp kiểm sát:

- Yêu cầu TAND cùng cấp và TAND cấp dưới ra văn bản giải quyết khiếu nại, tố cáo:.....đơn/.....việc; TAND đã thực hiện:....đơn/....việc;
- Yêu cầu TAND cùng cấp kiểm tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của TAND cấp mình và TAND cấp dưới:.....đơn/.....việc; TAND đã thực hiện:....đơn/....việc;
- Yêu cầu TAND cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc giải quyết khiếu nại, tố cáo cho VKSND:.....đơn/....việc; TAND đã thực hiện:....đơn/....việc.

*Kết thúc kiểm sát, VKSND đã xác định:

- Tòa án đã giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng:đơn/....việc
- Tòa án giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đúng:đơn/....
- Số kiến nghị VKSND đã ban hành:....., trong đó:
- + Số kiến nghị Tòa án chấp nhận và thực hiện:.....
- + Số kiến nghị Tòa án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ:.....

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 46; KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA TAND TRONG TTDS, TTHC CỦA TAND

1. Ưu điểm

Trong việc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch 46; trong công tác tiếp công dân, tiếp công dân của người đứng đầu; trong việc thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm sát giải quyết khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực tố tụng dân sự, tố tụng hành chính; trong phối hợp xây dựng quy chế, quy định và ban hành các Văn bản, hướng dẫn (tính kịp thời, hiệu lực, căn cứ pháp lý của văn bản được ban hành); việc



sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng công tác; việc bố trí nhân lực, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ tốt nhiệm vụ.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

3. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Bộ luật TTDS, Luật TTHC 2015, Thông tư liên tịch số 01/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/4/2018, Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2026, Thông tư liên tịch số 03/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 và Hướng dẫn 4733/VKSTC-V12 ngày 23/11/2021.

4. Kiến nghị, đề xuất